



ĐGNL TIẾNG VIỆT

CHUYÊN ĐỀ 4. VĂN HỌC TRUNG ĐẠI-ĐỀ CƯƠNG

NHỮNG NHÀ THƠ NỔI BẬT CỦA DÒNG VĂN HỌC TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

NGUYỄN TRÃI

A. Tác giả:

- Nguyễn Trãi (1380 - 1442), **hiệu là Ức Trai**, là một trong những nhân vật lỗi lạc nhất trong lịch sử Việt Nam. Ông có công lớn trong sự nghiệp chống ngoại xâm, xây dựng đất nước, và để lại di sản văn hóa quý báu.

Cuộc đời và sự nghiệp:

- **Gia thế:** Sinh ra trong gia đình khoa bảng, cha là Nguyễn Phi Khanh, mẹ là con gái của Tư đồ Trần Nguyên Đán.
- **Tuổi trẻ và sự nghiệp:** Đỗ Thái học sinh (tiến sĩ) từ sớm, làm quan dưới triều Hồ.
- **Tham gia khởi nghĩa Lam Sơn:** Trở thành mưu sĩ tài ba của nghĩa quân Lam Sơn, đóng góp nhiều ý tưởng chiến lược, soạn thảo **"Bình Ngô đại cáo" tuyên bố độc lập.**

B. Tác phẩm:

Tác phẩm chữ Hán:

- **Bình Ngô đại cáo:** Tác phẩm nổi tiếng nhất, được coi là bản tuyên ngôn độc lập của dân tộc.
- **Quân trung từ mệnh tập:** Tập hợp thơ trong thời kỳ kháng chiến chống Minh, thể hiện khí phách anh hùng.
- **Ức Trai thi tập:** Tập thơ chữ Hán, thể hiện tài năng thi ca và tư tưởng nhân văn.
- **Nam Việt dư địa chí:** Tác phẩm địa lý có giá trị khoa học lớn, cung cấp thông tin chi tiết về địa lý, dân cư.
- **Lam Sơn thực lục:** Ghi chép về quá trình khởi nghĩa Lam Sơn, cung cấp tư liệu quý cho lịch sử.

Tác phẩm chữ Nôm:

- **Quốc âm thi tập:** Tập thơ Nôm đầu tiên của Việt Nam, đánh dấu bước ngoặt trong văn học dân tộc. Thơ mang màu sắc dân gian, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.

Các tác phẩm khác:

- **Cảnh ngày hè:** Tả cảnh thiên nhiên mùa hè, thể hiện tâm hồn yêu thiên nhiên.
- **Côn Sơn ca:** Ca ngợi vẻ đẹp núi Côn Sơn, thể hiện tình yêu thiên nhiên.
- **Chí Linh sơn phú:** Ca ngợi núi Chí Linh, thể hiện lòng yêu nước, ý chí tự cường.

Phong cách nghệ thuật:

- **Tính nhân văn sâu sắc:** Đề cao giá trị con người, quan tâm cuộc sống và nỗi khổ của nhân dân, lên án chiến tranh phi nghĩa, ca ngợi hòa bình.

- **Tinh thần yêu nước nồng nàn:** Thể hiện qua thơ hào hùng, khí phách, đặc biệt trong "Quân trung từ mệnh tập," "Bình Ngô đại cáo."
- **Tính hiện thực:** Thơ gắn liền với cuộc sống, phản ánh chân thực sự kiện lịch sử, cảnh vật thiên nhiên, tâm trạng con người, sử dụng ngôn ngữ bình dị.
- Là nhà **văn chính luận kiệt xuất, những tác phẩm văn chính luận** có luận điểm vững chắc, lập luận chặt chẽ với giọng điệu linh hoạt.
- Nhà **thơ trữ tình sâu sắc.**

NGUYỄN DU

A. Tác giả:

- Nguyễn Du (1765 - 1820), tên chữ là **Tổ Như**, hiệu là Thanh Hiên, là một trong những nhà thơ lớn nhất của Việt Nam. Ông được tôn vinh là Đại thi hào dân tộc.
- **Gia thế:** Xuất thân từ gia đình quý tộc ở làng Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Cha ông là Nguyễn Nghiễm, từng giữ chức Tế tướng.

Cuộc đời và sự nghiệp

- **Sự nghiệp làm quan:** Nguyễn Du từng giữ nhiều chức vụ quan trọng trong triều đình và có dịp đi sứ nhà Thanh.
- **Sự nghiệp văn chương:** Nguyễn Du dành nhiều thời gian sáng tác và để lại nhiều tác phẩm giá trị bằng cả chữ Hán và chữ Nôm. Tác phẩm nổi tiếng nhất là Truyện Kiều.

B. Tác phẩm:

Thơ chữ Hán:

- **Thanh Hiên thi tập:** Thể hiện tài năng thi ca và tư tưởng nhân văn của Nguyễn Du, với chất trữ tình phản ánh tâm trạng và suy nghĩ về cuộc đời.
- **Nam Trung tạp ngâm:** Ghi lại cảm xúc trong các chuyến đi miền Nam, với màu sắc du ký, miêu tả phong cảnh và con người.
- **Bắc Hành tạp lục:** Ghi chép ấn tượng trong chuyến đi sứ nhà Thanh, phản ánh những gì ông quan sát và trải nghiệm ở Trung Hoa.

Thơ chữ Nôm:

- **Truyện Kiều:** Đỉnh cao văn học trung đại Việt Nam, kể về cuộc đời bi kịch của Thúy Kiều, phản ánh hiện thực xã hội và khơi gợi tình cảm cao đẹp.
- **Văn tế thập loại chúng sinh:** Thể hiện lòng nhân đạo, thương cảm đối với những kiếp sống khổ đau.

Phong cách nghệ thuật

- **Tài năng kể chuyện:** Nguyễn Du có khả năng kể chuyện hấp dẫn, lôi cuốn người đọc.
- **Ngôn ngữ giàu hình ảnh:** Ông sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, giàu nhạc điệu, tạo nên những câu thơ đẹp, ý nghĩa.
- Sử dụng tài tình phép đối và khả năng thống nhất những mặt đối trong hình ảnh ngôn từ. **Ngôn ngữ đậm tính triết lý.**
- **Tâm hồn nhân đạo:** Tác phẩm của Nguyễn Du luôn hướng tới con người, **đề cao giá trị con người.** Ông đồng cảm với những **nỗi đau, bất hạnh của con người, đặc biệt là người phụ nữ.**
- **Tư tưởng phê phán xã hội:** Ông dám lên án những bất công, tàn ác trong xã hội.



NGUYỄN KHUYẾN

A. Tác giả

- Nguyễn Khuyến (1835-1909), hiệu Quế Sơn, tự Miếu Chi, là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nền văn học Việt Nam. Ông là nhà thơ gắn liền với làng quê Việt Nam, với những bài thơ giản dị, gần gũi, thể hiện tình yêu quê hương, đất nước và cuộc sống bình dị.

Cuộc đời và sự nghiệp

- **Xuất thân:** Sinh ra trong một gia đình nhà nho, Nguyễn Khuyến đỗ đạt cao, từng làm quan nhưng sau đó cáo quan về quê.
- **Cuộc sống ở quê:** Ông sống cuộc sống thanh bạch, gần gũi với thiên nhiên và dân làng.
- **Sự nghiệp văn chương:** Ông để lại một khối lượng thơ ca đồ sộ, phản ánh sâu sắc cuộc sống, tâm tư tình cảm đặc biệt có thái độ kiên quyết không hợp tác với chính quyền thực dân Pháp.

B. Tác phẩm

Các tập thơ lớn:

- **Quế Sơn thi tập:** Tập thơ lớn nhất của Nguyễn Khuyến, gồm nhiều bài thơ chữ Hán và chữ Nôm, phản ánh đa dạng các chủ đề trong cuộc sống.
- **Yên Đỗ thi tập:** Tập trung vào thơ viết về cuộc sống ở quê hương Yên Đỗ, thể hiện tình yêu sâu sắc với quê nhà.
- **Bách Liêu thi văn tập:** Ghi lại cảm xúc và suy nghĩ của Nguyễn Khuyến trong các chuyến đi.

Các bài thơ nổi tiếng:

- **Bạn đến chơi nhà:** Thể hiện tình bạn chân thành và cao đẹp.
- **Câu cá mùa thu:** Miêu tả tinh tế cảnh vật mùa thu, gợi nỗi buồn man mác của tuổi già.
- **Khóc Dương Khuê:** Bày tỏ tình bạn sâu sắc với người bạn thân Dương Khuê.
- **Câu đối đối đáp:** Nhiều câu đối hài hước, dí dỏm, phản ánh cuộc sống đời thường.

Chủ đề chính trong thơ Nguyễn Khuyến:

- **Tình yêu quê hương:** Miêu tả cảnh vật và con người quê hương với tình cảm chân thật.
- **Tình bạn:** Thể hiện tình bạn sâu sắc và chân thành.
- **Triết lý cuộc sống:** Suy ngẫm về cuộc đời và lẽ sống.
- **Hài hước, dí dỏm:** Nhiều bài thơ mang tính hài hước, phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội.

Đặc điểm nổi bật:

- **Ngôn ngữ giản dị, gần gũi:** Sử dụng ngôn ngữ đời thường, hình ảnh quen thuộc.
- **Tình cảm chân thành:** Thơ tràn đầy tình cảm thật và tha thiết.
- **Triết lý sâu sắc:** Gợi gẫm những triết lý về cuộc sống và con người.
- **Hài hước, dí dỏm:** Thể hiện qua nhiều bài thơ phê phán xã hội.
- Có đóng góp nổi bật ở mảng thơ Nôm, thơ viết về làng quê, thơ trào phúng.
- Vận dụng tài tình nghệ thuật đối, bút pháp thủy mặc Đường thi và vẽ đẹp thi trung hữu họa của bức tranh phong cảnh.

NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

A. Tác giả

- Nguyễn Đình Chiểu (1822-1888), hiệu Trọng Phủ, **Hối Trai**, là một nhà thơ lớn của Việt Nam, **đặc biệt nổi tiếng ở Nam Bộ**. Ông không chỉ là một nhà thơ mà còn là một nhà giáo, thầy thuốc, và người yêu nước.

Thân thế và sự nghiệp:

- **Xuất thân:** Sinh ra trong gia đình nhà nho, được giáo dục chu đáo từ nhỏ.
- **Sự nghiệp văn chương:** Nguyễn Đình Chiểu để lại nhiều tác phẩm giá trị, nổi tiếng nhất là **Lục Vân Tiên**.
- **Sự nghiệp khác:** Ngoài sáng tác thơ, ông còn làm thầy giáo và chữa bệnh cho dân.

B. Tác phẩm

Các tác phẩm tiêu biểu:

- **Lục Vân Tiên:** Tác phẩm nổi tiếng nhất, kể về chàng hiệp sĩ Lục Vân Tiên, ca ngợi phẩm chất nghĩa hiệp, nhân hậu, và chính nghĩa.
- **Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc:** Áng hùng văn ca ngợi tinh thần yêu nước của nghĩa sĩ Cần Giuộc trong cuộc kháng chiến chống Pháp.
- **Dương Từ - Hà Mậu:** Truyện thơ phê phán xã hội bất công, thể hiện tư tưởng nhân đạo.
- **Ngư tiều vắn đáp y thuật:** Tác phẩm kết hợp thơ ca và y học, phổ biến kiến thức y học cho nhân dân.

Phong cách nghệ thuật:

- **Ngôn ngữ dân tộc:** Sử dụng ngôn ngữ giàu hình ảnh, dễ hiểu, gần gũi với đời sống nhân dân. - **Đậm chất Nam Bộ**.
- **Tình cảm sâu sắc:** Thơ tràn đầy tình cảm, đặc biệt là tình yêu quê hương, đất nước, và tình người.
- **Tư tưởng nhân đạo:** Quan tâm đến số phận con người, lên án cái xấu, cái ác, ca ngợi cái thiện, cái đẹp.
- **Tinh thần yêu nước:** Thể hiện rõ trong thơ, **đặc biệt là chống ngoại xâm**.
- **Kết hợp nhiều thể loại:** Viết văn tế, truyện thơ, thơ lục bát, song thất lục bát, và thơ tự do. Biết kết hợp giữa chất trữ tình và tính hiện thực.
- Có nhiều đóng góp quan trọng nhất là **thơ văn trữ tình đạo đức**. Bút pháp trữ tình xuất phát từ cõi tâm **trong sáng, nhiệt thành, đầy tình yêu thương con người của nhà thơ**, bao giờ cũng nồng đậm hơi thở cuộc sống, từ nó đặt tạo nên sức rung động mãnh liệt sâu xa

NGUYỄN DŨ

A. Tác giả

- Nguyễn Dữ là một **nhà văn nổi tiếng của Việt Nam**, sống vào thế kỷ 16, được biết đến với **tác phẩm Truyền kì mạn lục - một tập truyện ngắn đậm chất dân gian và kỳ ảo**.

Cuộc đời và sự nghiệp:

- **Xuất thân:** Sinh ra trong gia đình quan lại, có truyền thống học hành, là con trai cả của Tiến sĩ Nguyễn Tường Phiêu.
- **Sự nghiệp:** Sau khi đỗ đạt, ông làm quan một thời gian ngắn rồi về quê, dành thời gian nghiên cứu và sáng tác.

B. Tác phẩm

- Tác phẩm: **Nổi tiếng nhất là Truyền kì mạn lục**, ngoài ra còn có một số bài thơ.



Truyện kỳ mạn lục - Tác phẩm tiêu biểu:

- **Nội dung:** Tập hợp những câu chuyện dân gian, truyền thuyết với yếu tố kỳ ảo, xoay quanh các nhân vật thần tiên, yêu quái, người tài và kẻ ác.

Giá trị:

- **Phản ánh đời sống xã hội:** Phản ánh quan niệm về cuộc sống, tình yêu, đạo đức của người Việt xưa.
- **Thể hiện tài năng nghệ thuật:** Kết hợp yếu tố hiện thực và hư cấu, tạo nên những câu chuyện sinh động, hấp dẫn.
- **Bảo tồn văn hóa dân gian:** Lưu giữ và phát huy những giá trị văn hóa dân tộc.

Phong cách nghệ thuật của Nguyễn Dữ:

- **Kết hợp yếu tố hiện thực và hư cấu:** Tạo nên thế giới kỳ ảo, hấp dẫn.
- **Tình tiết ly kỳ:** Các câu chuyện thường có tình tiết bất ngờ, gây tò mò, chi tiết công phu, giàu kịch tính, biểu trưng. Cách kể chuyện và miêu tả sinh động, hấp dẫn.
- **Tính nhân văn sâu sắc:** Thể hiện quan niệm về lẽ sống, tình yêu, đạo đức và phê phán thói hư tật xấu trong xã hội.

Một số truyện tiêu biểu trong "Truyện kỳ mạn lục":

- **Chuyện người con gái Nam Xương:** Câu chuyện cảm động về người phụ nữ thủy chung, bạc mệnh.
- **Chuyện chức phán sự đền Tản Viên.**
- **Tình sử Tiêu Thanh:** Câu chuyện tình yêu lãng mạn nhưng bi kịch của đôi trai gái tài sắc.
- **Hoàng thúc Anh Văn:** Câu chuyện về vị hoàng tử tài hoa nhưng bạc mệnh.
- **Bích Câu ký:** Câu chuyện về cô gái tài sắc vẹn toàn nhưng gặp nhiều trắc trở.

NGUYỄN BÌNH KHIÊM

A. Tác giả

- Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585), tên húy là Văn Đạt, hiệu là Bạch Vân cư sĩ, là một trong những nhân vật có ảnh hưởng nhất trong lịch sử và văn hóa Việt Nam thế kỷ 16.
- Ông là nhà thơ, nhà chính trị tài ba và nổi tiếng với những câu đối, lời tiên tri sâu sắc. Và là nhà giáo xuất sắc " Tuyết giang phu tử"

Cuộc đời và sự nghiệp:

- **Xuất thân:** Sinh ra trong gia đình nho sĩ, ông được giáo dục chu đáo từ nhỏ, đỗ Trạng nguyên năm 27 tuổi và được vua trọng dụng.
- **Sự nghiệp chính trị:** Ông giữ nhiều chức vụ quan trọng nhưng do bất đồng quan điểm với vua Mạc, ông cáo quan về quê và sống ẩn dật.
- **Sự nghiệp văn chương:** Ông để lại nhiều tác phẩm giá trị, nổi bật là tập thơ Bạch Vân am thi tập.

b. Tác phẩm

Tác phẩm tiêu biểu:

- **Bạch Vân am thi tập:** Tập thơ lớn nhất của Nguyễn Bình Khiêm, gồm thơ chữ Hán và chữ Nôm, phản ánh đa dạng các chủ đề cuộc sống, mang màu sắc triết lý, tình cảm gia đình, bạn bè, và nỗi lo về đất nước.
- **Bạch Vân quốc ngữ thi: Chữ Nôm,** Phê phán những điều xấu xa trong xã hội cũ, vừa ca ngợi thú sống thanh nhàn mang đậm chất triết lý.
- **Các câu đối:** Nhiều câu đối nổi tiếng của ông mang tính triết lý, hài hước, và phản ánh sự kiện lịch sử.
- **Sấm Trạng:** Dân gian lưu truyền nhiều câu sấm được cho là của ông, mang tính dự báo về tương lai và thể hiện sự am hiểu sâu sắc về thiên thời, địa lợi, nhân hòa.

Phong cách sáng tác:

- **Giản dị, hàm súc:** Thơ văn của Nguyễn Bình Khiêm giản dị, dễ hiểu nhưng chứa đựng ý nghĩa sâu sắc, sử dụng ngôn ngữ đời thường để diễn tả những tư tưởng lớn lao.
- **Triết lý sâu sắc:** Thơ ông chứa đựng những triết lý về cuộc sống, con người, và xã hội, suy ngẫm về các vấn đề lớn như danh lợi, tình yêu, đạo đức. Một số bài thơ thể hiện tâm hồn lạc quan, yêu đời.
- **Yêu nước thương dân:** Thơ ông luôn thể hiện tình yêu sâu sắc đối với quê hương, đất nước.
- *Sử dụng hệ thống nghệ thuật đa dạng như phép đối, điển cố, ngôn ngữ mộc mạc, tự nhiên giàu ý vị, giàu chất triết lý.*

HỒ XUÂN HƯƠNG

A. Tác giả

- Hồ Xuân Hương là một trong những nữ sĩ tài hoa bậc nhất của nền văn học Việt Nam. Bà được mệnh danh là "Bà chúa thơ Nôm" với những bài thơ mang đậm chất dân gian, sâu sắc và táo bạo.

Cuộc đời và sự nghiệp

- **Xuất thân:** Sinh ra trong một gia đình nho sĩ, Hồ Xuân Hương được giáo dục từ nhỏ. Tuy nhiên, thông tin chi tiết về cuộc đời bà còn nhiều điều bí ẩn.
- **Sự nghiệp văn chương:** Bà sống ẩn dật, không tham gia vào các hoạt động xã hội. Toàn bộ cuộc đời bà dường như chỉ gắn liền với thi ca. Thơ của bà được truyền tụng qua nhiều thế hệ, chủ yếu qua hình thức truyền miệng.

B. Tác phẩm

Các tác phẩm tiêu biểu

- Mặc dù không có một tập thơ hoàn chỉnh nào được xác định rõ ràng là của Hồ Xuân Hương, nhưng nhiều bài thơ của bà đã được truyền tụng qua nhiều thế hệ. Một số bài thơ tiêu biểu của bà có thể kể đến như:
- **Thương thay thân phận con tằm:** Bài thơ thể hiện nỗi đau khổ của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, bị kìm kẹp bởi lễ giáo.
- **Qua đò sông trăng:** Bài thơ miêu tả cảnh đêm trăng trên sông, đồng thời thể hiện tâm trạng băng khuâng, cô đơn của người phụ nữ.
- **Tự tình:** Bài thơ thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn tủi của người phụ nữ.
- **Bánh trôi nước:** Bài thơ sử dụng hình ảnh bánh trôi nước để nói về thân phận của người phụ nữ.

Phong cách nghệ thuật

- **Ngôn ngữ dân dã:** Thơ của Hồ Xuân Hương sử dụng ngôn ngữ dân dã, gần gũi với đời sống, dễ hiểu.
- **Hình ảnh độc đáo:** Bà sử dụng nhiều hình ảnh độc đáo, bất ngờ, tạo nên những câu thơ giàu sức gợi hình.
- **Tính hai nghĩa:** Nhiều bài thơ của bà có tính hai nghĩa, vừa mang ý nghĩa tả thực, vừa mang ý nghĩa hàm ẩn, tạo nên sự thú vị cho người đọc.
- **Tố cáo xã hội:** Thơ của bà dám lên tiếng tố cáo những bất công trong xã hội, đặc biệt là những bất công đối với phụ nữ.
- **Tự do phóng khoáng:** Thơ của bà thể hiện một **cá tính mạnh mẽ**, độc lập, không bị gò bó bởi những khuôn mẫu.

CAO BÁ QUÁT

A. Tác giả

- Một nhà thơ, nhà chính trị và là lãnh tụ khởi nghĩa: Cao Bá Quát không chỉ nổi tiếng với tài thơ mà còn là một nhân vật có tầm ảnh hưởng lớn trong lịch sử Việt Nam. Ông là lãnh tụ cuộc khởi nghĩa Mỹ Lương, phản đối thực dân Pháp.

B. Tác phẩm

- **Thơ của Cao Bá Quát:** Thơ ông mang đậm chất dân tộc, thể hiện tinh thần yêu nước, chống ngoại xâm. Ông sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi với đời sống nhân dân.
- **Tác phẩm tiêu biểu:** "Tự tình khúc" (do em trai ông, Cao Bá Nhạ sáng tác) là một trong những tác phẩm nổi tiếng nhất, thể hiện nỗi lòng của người sĩ phu trước thời cuộc.

Các tập thơ chữ Hán

- **Cao Bá Quát thi tập:** Tập hợp nhiều bài thơ của ông, phản ánh đa dạng các chủ đề trong cuộc sống.
- **Cao Chu Thần di thảo:** Đây là tên hiệu khác của Cao Bá Quát, tập thơ này tập trung vào những bài thơ mang tính chất tự sự, trữ tình.
- **Cao Chu Thần thi tập:** Tương tự như tập trên, tập trung vào các bài thơ mang tính chất tự sự, trữ tình.
- **Mẫn Hiên thi tập:** Mẫn Hiên là một trong những bút danh của ông, tập thơ này tập trung vào những bài thơ thể hiện tâm trạng, tình cảm của tác giả.

Một số bài thơ nổi tiếng

- **Uống rượu tiêu sầu:** Bài thơ thể hiện tâm trạng buồn chán, cô đơn của người sĩ phu.
- **Sa hành đoản ca:** Bài thơ miêu tả cảnh đi trên bãi cát, thể hiện nỗi lòng cô đơn, lạc lõng của tác giả. (Bài ca ngắn đi trên bãi cát)
- **Tài tử đa cùng:** Bài thơ châm biếm những kẻ tài tử, sống buông thả.
- **Đại cáo thiên hạ:** Bài cáo này được cho là của Cao Bá Quát, tuy nhiên vẫn còn nhiều tranh cãi về tác giả thực sự. Bài cáo thể hiện lòng yêu nước, tinh thần chống ngoại xâm của tác giả.

Các tác phẩm khác

- **Bài ca ngắn đi trên bãi cát:** Một bài thơ nổi tiếng, thể hiện nỗi lòng cô đơn, lạc lõng của tác giả.
- **Các bài phú:** Ông cũng để lại một số bài phú, thể hiện tài năng văn chương của mình.

- **Các bài ca trù:** Một số bài ca trù được cho là của Cao Bá Quát, thể hiện sự am hiểu sâu sắc của ông về âm nhạc dân gian.

Đặc điểm chung của thơ Cao Bá Quát:

- Sử dụng thủ pháp đối lập, điển tích tinh tế, sáng tạo. Xây dựng những hình ảnh biểu tượng đầu ý nghĩa. Thể thơ và Nhịp điệu luôn bộc lộ cảm xúc tâm trạng của chủ thể trữ tình.
- Là nhà thơ tài năng và bản lĩnh, được người đời tôn là thánh Quát. Thơ văn ông thường bộc lộ thái độ phê phán mạnh mẽ chế độ phong kiến trì trệ bảo thủ chứa đựng những tư tưởng khai sáng có tính chất tự phát phản ánh nhu cầu đổi mới của xã hội Việt Nam giữa thế kỷ 19.

BÀ HUYỆN THANH QUAN

A. Tác giả

- **Nữ sĩ tài hoa:** Bà Huyện Thanh Quan là một trong những nữ sĩ tiêu biểu của văn học Việt Nam.
- **Thơ trữ tình:** Thơ của bà thường mang màu sắc trữ tình, thể hiện tâm trạng, tình cảm sâu sắc của người phụ nữ.

B. Tác phẩm

- **Qua đèo Ngang:** Đây có lẽ là bài thơ nổi tiếng nhất của bà, miêu tả cảnh qua đèo Ngang với những hình ảnh đặc trưng như "đèo Ngang bóng xế tà", "cỏ cây chen đá", "chim kêu vắng vẻ" gợi lên nỗi buồn xa xứ, cô đơn của người khách.
- **Thăng Long thành hoài cổ:** Bài thơ thể hiện nỗi nhớ về Thăng Long xưa, một kinh đô hoa lệ với nhiều đổi thay qua thời gian.
- **Chiều hôm nhớ nhà:** Bài thơ thể hiện tình cảm gia đình sâu sắc, nỗi nhớ nhà da diết của người con xa quê.
- **Tức cảnh chiều thu:** Bài thơ miêu tả cảnh vật mùa thu, gợi lên nỗi buồn man mác, cô đơn.
- **Qua chùa Trấn Bắc:** Bài thơ miêu tả cảnh chùa Trấn Bắc, một danh lam thắng cảnh nổi tiếng, đồng thời thể hiện tâm trạng thanh tịnh, thư thái của tác giả.
- **Cảnh đền Trấn Võ:** Bài thơ miêu tả cảnh đền Trấn Võ, một ngôi đền linh thiêng, thể hiện sự tôn kính của tác giả đối với thần linh.
- **Cảnh Hương Sơn:** Bài thơ miêu tả cảnh đẹp của núi Hương Sơn, một danh lam thắng cảnh nổi tiếng.

Đặc điểm chung của thơ Bà Huyện Thanh Quan:

- **Thơ Đường luật:** Bà sáng tác chủ yếu theo thể thơ Đường luật, tuân thủ các quy tắc về luật bằng trắc, đối, vần.
- **Nội dung trữ tình:** Thơ của bà thường mang màu sắc trữ tình, thể hiện tâm trạng, tình cảm sâu sắc của người phụ nữ.
- **Cảnh vật thiên nhiên:** Bà thường sử dụng cảnh vật thiên nhiên để làm nền cho việc thể hiện tâm trạng.
- **Ngôn ngữ giản dị:** Ngôn ngữ thơ của bà trong sáng, dễ hiểu, gần gũi với đời sống.
- **Tâm trạng cô đơn, buồn:** Nhiều bài thơ của bà thể hiện tâm trạng cô đơn, buồn bã của người phụ nữ.



PHẠM NGŨ LÃO

A. Tác giả

- Võ tướng tài ba: Phạm Ngũ Lão là một trong những vị tướng tài ba của nhà Trần, có công lớn trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông.
- Nhà thơ: Bên cạnh tài võ, ông còn là một nhà thơ có tài, để lại nhiều bài thơ hay.
- Câu nói nổi tiếng: "Đánh cho đứt dãi tóc, đánh cho đứt đen răng" thể hiện ý chí quyết tâm đánh giặc giữ nước của ông.

B. Tác phẩm

- **Thuật hoài (Tỏ lòng):** Đây là bài thơ nổi tiếng nhất của ông, thể hiện chí khí hào hùng của một vị tướng tài ba. Bài thơ thể hiện khát vọng lập công danh, sự tiếc nuối tuổi trẻ, đồng thời cũng thể hiện tinh thần trách nhiệm với đất nước.
Dịch thơ: Cầm ngang ngọn giáo trấn giữ non sông đã mấy thu, Ba quân khí mạnh nuốt trôi trâu. Công danh nam tử còn vương nợ, Luống thẹn tai nghe chuyện *Vũ Hầu*.
- **Văn Thượng tướng quốc công Hưng Đạo Đại Vương:** Bài thơ này thể hiện lòng thành kính của Phạm Ngũ Lão đối với Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn, vị tướng tài ba đã có công lớn trong cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông.

Đặc điểm chung của thơ Phạm Ngũ Lão:

- **Hào khí Đông A:** Thơ của ông thể hiện khí phách hào hùng, tinh thần yêu nước, quyết tâm bảo vệ đất nước.
- **Ngôn ngữ giản dị:** Ông sử dụng ngôn ngữ giản dị, cô đọng, hàm súc, có sự dồn nén cao về cảm xúc.

TRẦN QUANG KHẢI

A. Tác giả

- **Võ tướng nhà Trần:** Trần Quang Khải là một trong những vị tướng tài ba của nhà Trần, có công lớn trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông.
- **Nhà thơ:** Ông cũng là một nhà thơ, có nhiều bài thơ hay, đặc biệt là những bài thơ mang đậm tinh thần yêu nước, hào khí Đông A.
- **Câu thơ nổi tiếng:** "Đánh cho quân Mông tan vỡ/ Đánh cho quân giặc khiếp hồn" thể hiện khí thế hào hùng của quân sĩ nhà Trần.

B. Tác phẩm

- **Tụng giá hoàn kinh sư (Phò giá về kinh):** Đây là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, được sáng tác sau chiến thắng oanh liệt của quân ta trên sông Bạch Đằng. Bài thơ thể hiện niềm vui chiến thắng, khí thế hào hùng của quân dân nhà Trần.
- **Phúc Hưng viên:** Bài thơ miêu tả một khu vườn, thể hiện tâm trạng thư thái, thanh tịnh của tác giả sau những trận chiến khốc liệt.
- **Lưu Gia độ:** Bài thơ này miêu tả cảnh vật thiên nhiên, thể hiện tâm trạng buồn man mác của tác giả.
- **Dã thực:** Bài thơ miêu tả cuộc sống nơi rừng sâu, thể hiện sự cô đơn, lạc lõng của tác giả.

- Xuân nhật hữu cảm: Bài thơ thể hiện cảm xúc của tác giả vào dịp đầu xuân, thể hiện niềm vui sống, khát vọng hòa bình.

Đặc điểm chung của thơ Trần Quang Khải:

- **Hào khí Đông A:** Thơ của ông thể hiện khí phách hào hùng, tinh thần yêu nước, quyết tâm bảo vệ đất nước.
- **Ngôn ngữ giản dị:** Ông sử dụng ngôn ngữ giản dị, gần gũi với đời sống.
- **Tâm trạng đa dạng:** Thơ của ông thể hiện nhiều tâm trạng khác nhau: vui mừng, buồn bã, cô đơn, lạc lõng.

TRẦN QUỐC TUẤN

A. Tác giả

- **Quốc công tiết chế:** Trần Quốc Tuấn là một trong những vị tướng tài ba nhất của nhà Trần, được nhân dân tôn vinh là "ông tổ của nghệ thuật quân sự Việt Nam".
- **Nhà chiến lược quân sự:** Ông là một nhà chiến lược quân sự thiên tài, có nhiều chiến công hiển hách trong các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông.
- **Nhà văn hóa:** Ngoài tài cầm quân, ông còn là một nhà văn hóa lớn, để lại nhiều tác phẩm có giá trị.
- **Tác phẩm tiêu biểu:** "Hịch tướng sĩ" là một tác phẩm văn học quân sự nổi tiếng, khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần chiến đấu của quân sĩ.

B. Tác phẩm

- **Hịch tướng sĩ:** Đây là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, được viết trước các cuộc kháng chiến chống Nguyên Mông. Bài hịch như một ngọn lửa thiêu đốt lòng yêu nước, khơi dậy tinh thần chiến đấu của quân sĩ.
- **Binh thư yếu lược:** Tác phẩm này được coi là bộ binh thư đầu tiên của Việt Nam, tổng hợp những kinh nghiệm tác chiến của ông và các thế hệ đi trước.
- **Vạn Kiếp tông bí truyền thư:** Đây là một bộ sách quân sự tổng hợp, trong đó Trần Quốc Tuấn trình bày những quan điểm của mình về chiến tranh, về cách đánh giặc.

Đặc điểm chung của các tác phẩm của Trần Quốc Tuấn:

- **Tính thực tiễn cao:** Các tác phẩm của ông đều gắn liền với thực tiễn chiến đấu, thể hiện những kinh nghiệm quý báu trong việc xây dựng và chỉ huy quân đội.
- **Tinh thần yêu nước:** Tất cả các tác phẩm của ông đều thể hiện lòng yêu nước nồng nàn, ý chí quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc.
- **Tính khoa học:** Ông đã vận dụng những kiến thức về địa lý, khí tượng, thủy văn... vào việc xây dựng chiến lược, chiến thuật.

NGUYỄN CÔNG TRÚ

A. Tác giả

- **Hiệu Hi Văn:** Ông là người có tài năng và nhiệt huyết trên nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội, từ văn hóa, kinh tế đến quân sự.
- **Sự nghiệp sáng tác:** Hầu hết bằng chữ Nôm với thể loại yêu thích là hát nói. Là người đầu tiên đã có công đem đến cho hát nói một nội dung phù hợp với chức năng và cấu trúc của nó.

B. Tác phẩm

- **Bài ca ngất ngưỡng:** Đây là tác phẩm nổi tiếng nhất của ông, thể hiện rõ nét phong cách sống phóng khoáng, bất cần đời.
- **Chí làm trai:** Bài thơ thể hiện khát vọng sống có ích, làm nên những việc lớn lao của người đàn ông.
- **Cái già theo đuổi:** Bài thơ nói về sự già đi của con người, một vấn đề mà ai cũng phải đối mặt.
- **Cầm kỳ thi tửu:** Bộ ba bài thơ này ca ngợi những thú vui tao nhã của tầng lớp trí thức.
- **Ca tự biệt Kẻ về người ở:** Bài thơ thể hiện nỗi buồn chia ly, tình cảm sâu sắc giữa những người bạn.

Đặc điểm về các tác phẩm của Nguyễn Công Trứ

- **Phong cách phóng khoáng, nông nhênh:** Thơ ông thường thể hiện tinh thần tự do, bất chấp những quy tắc xã hội.
- **Tình yêu cuộc sống, sự hưởng thụ:** Ông ca ngợi những thú vui trần thế, quan niệm về cuộc sống hiện tại.
- **Quan niệm về công danh, danh lợi:** Ông có những suy ngẫm sâu sắc về công danh, sự nghiệp, nhưng không bị cuốn theo danh lợi.
- **Tài hoa trong nghệ thuật:** Ông sử dụng ngôn ngữ bình dân, hình ảnh độc đáo, tạo nên những câu thơ ấn tượng, giàu nhạc tính. Sử dụng nhiều từ Hán Việt, điển cố thể hiện chất tài hoa trí tuệ của tác giả. Bài hát nói có biến thể mang đậm chất thơ và bộc lộ phong phú tính cách phóng khoáng tự do bản lĩnh của một danh sĩ đời Nguyễn.